

Số: TVHN-260 /DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

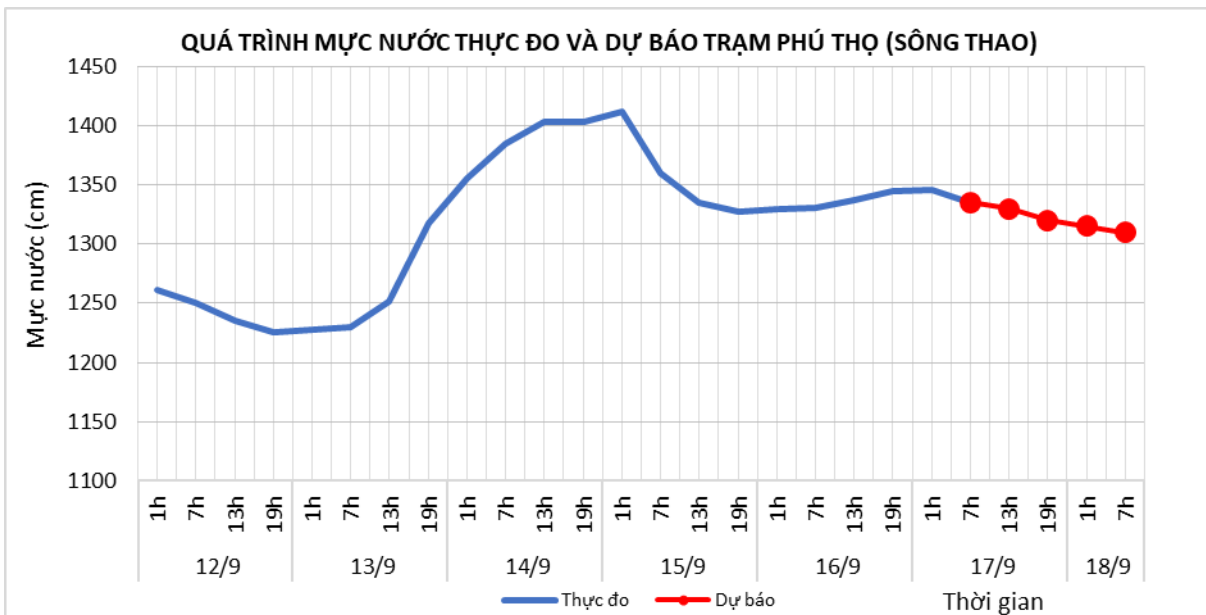
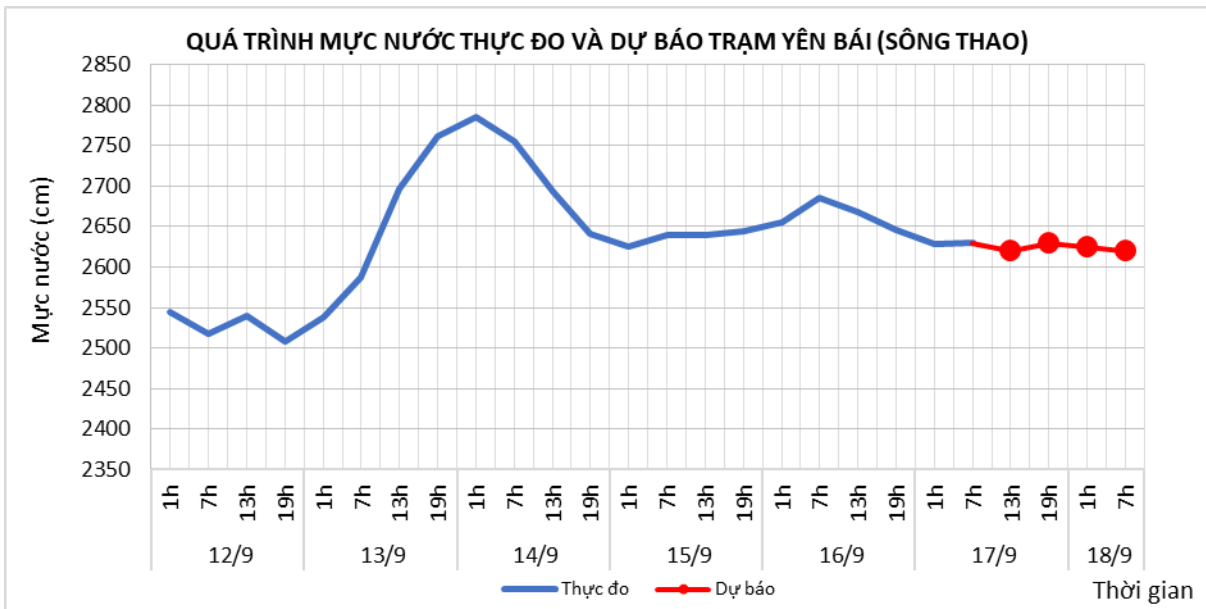
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



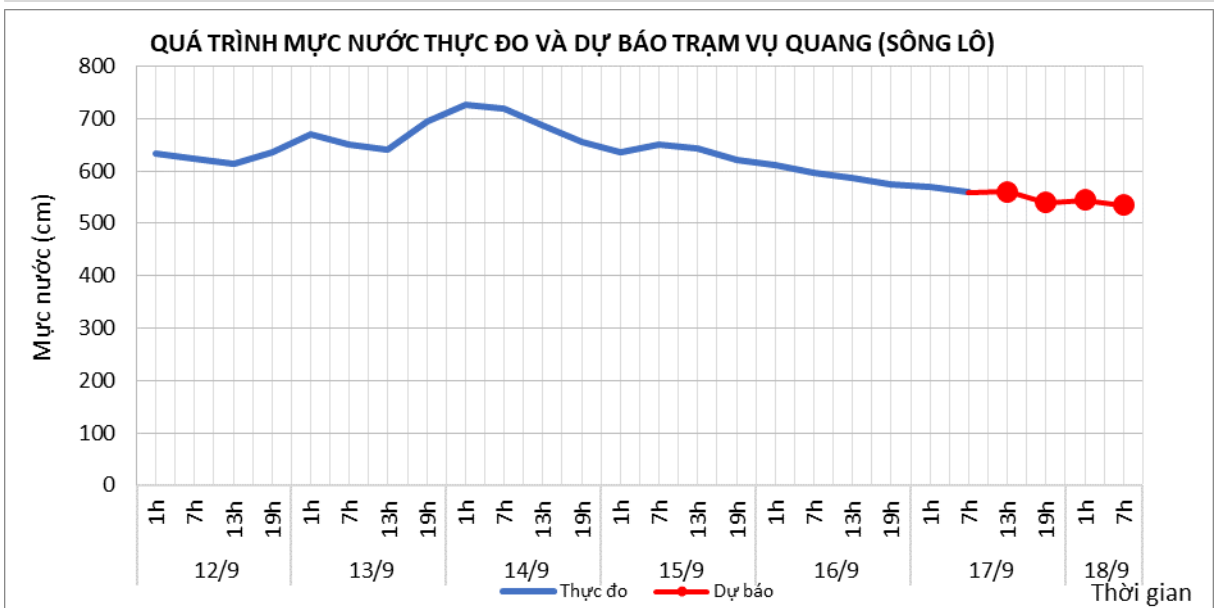
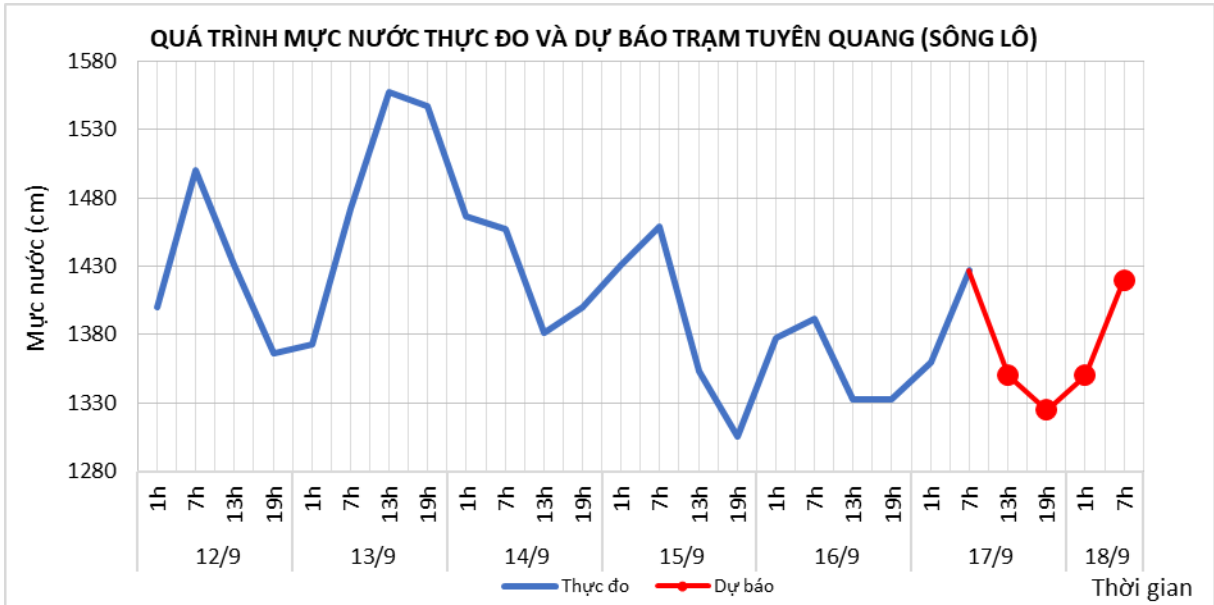
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

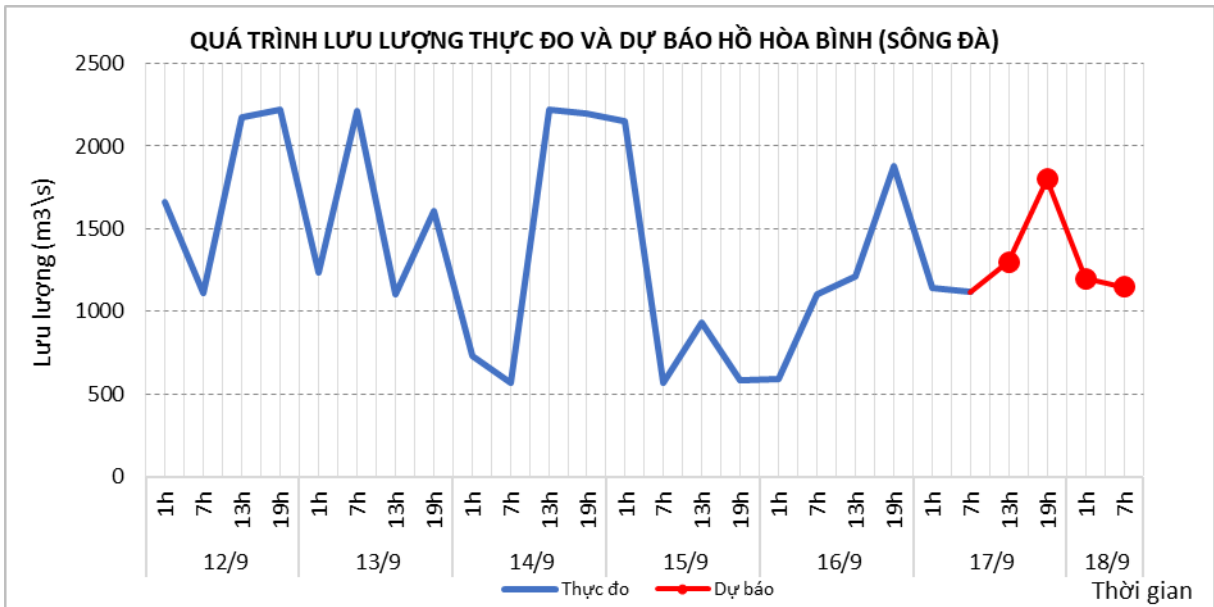
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



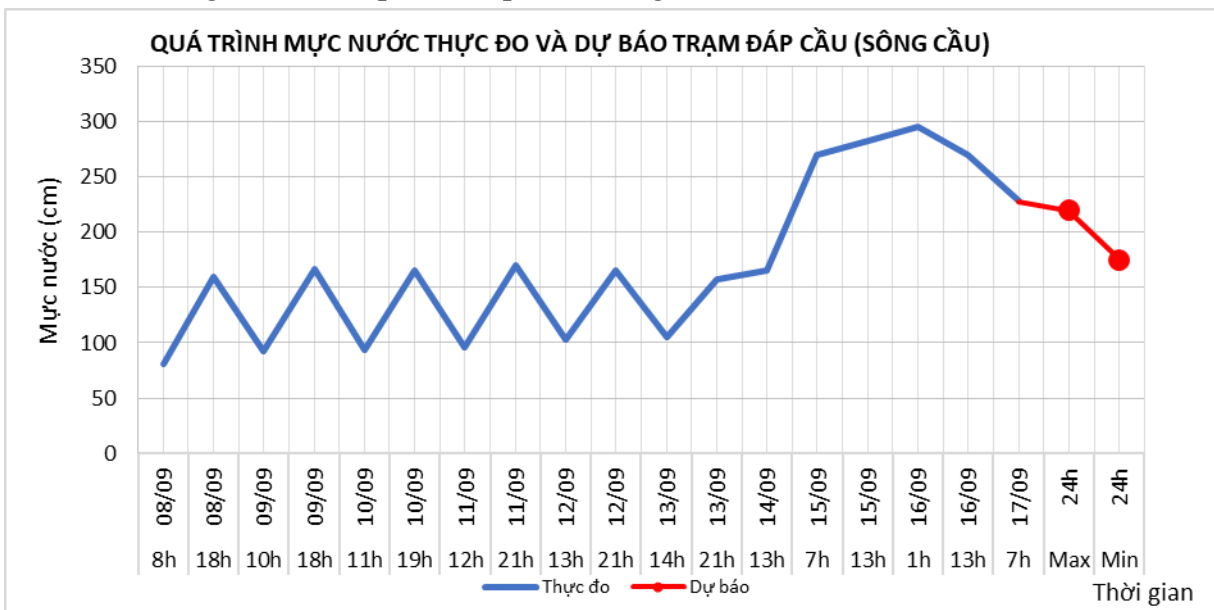
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống.



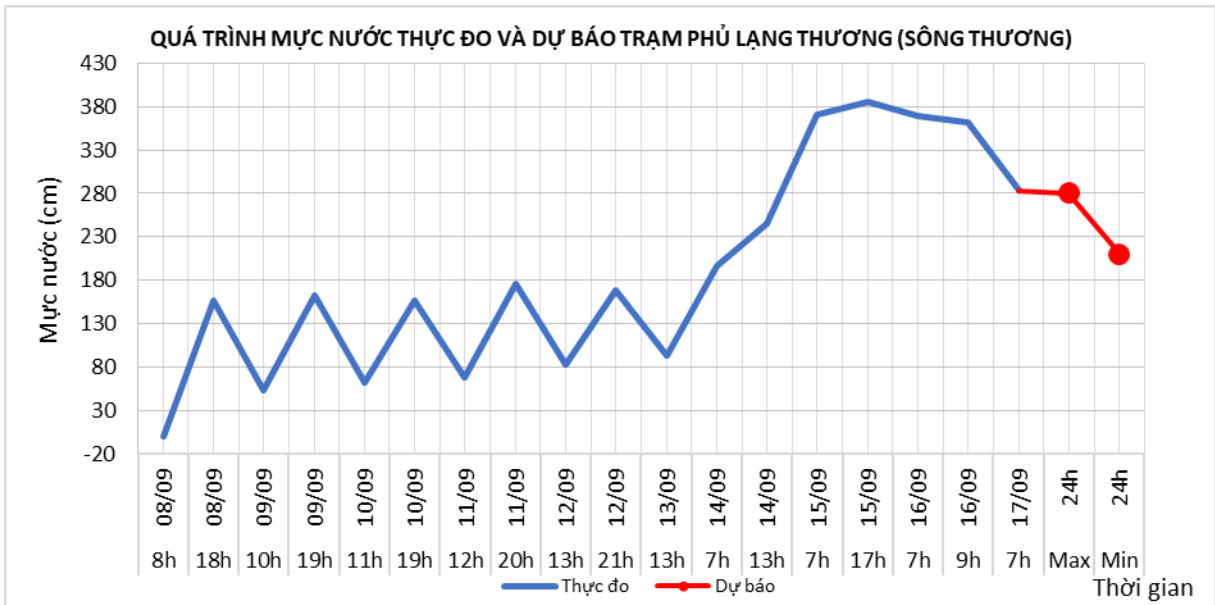
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



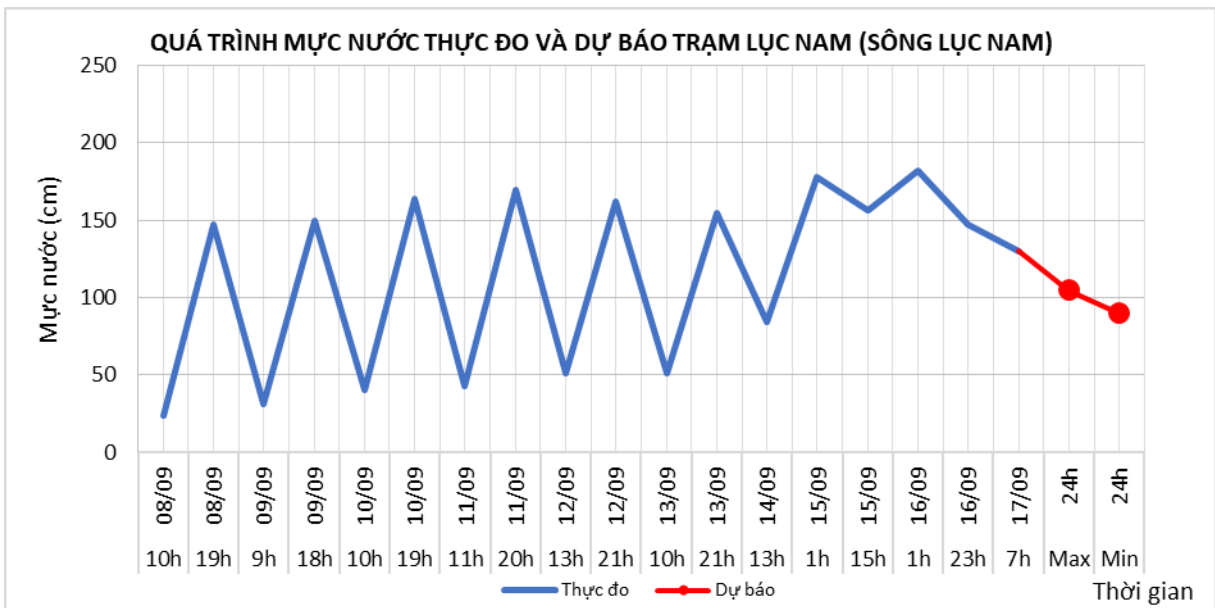
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



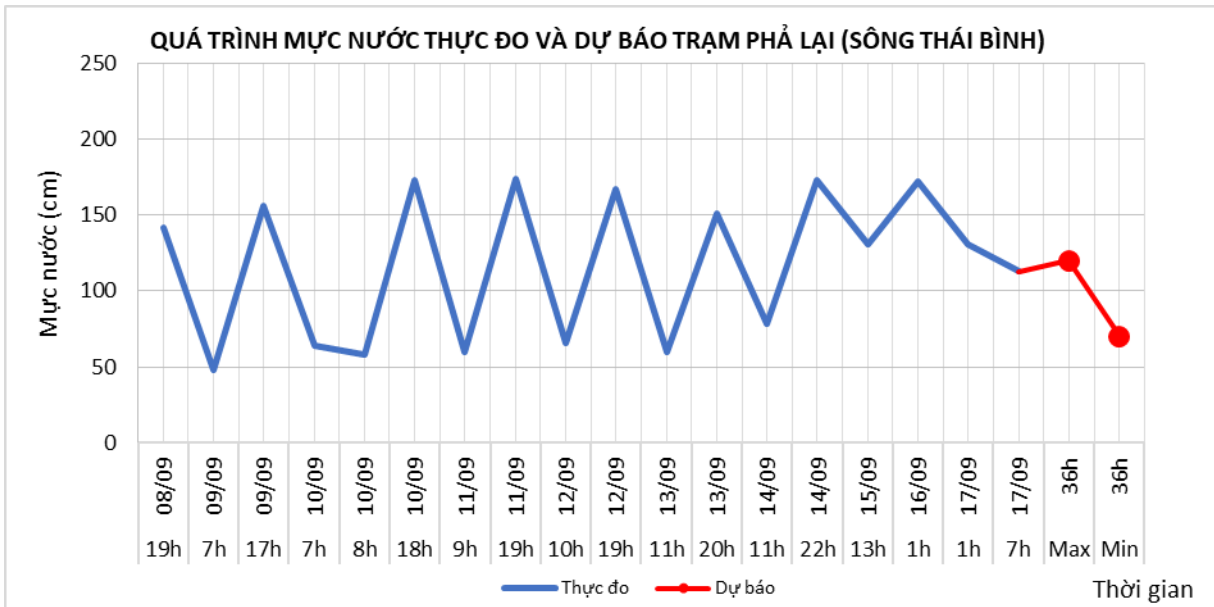
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,20 m và thấp nhất ở mức 0,70m.



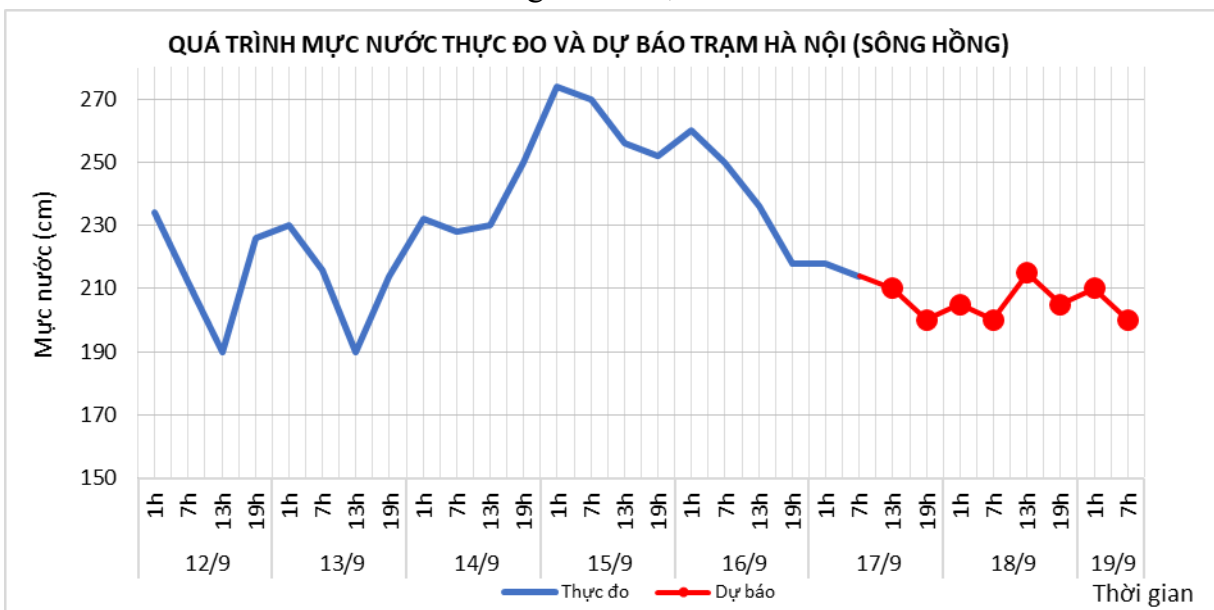
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/17/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,14m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/19/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,00m.



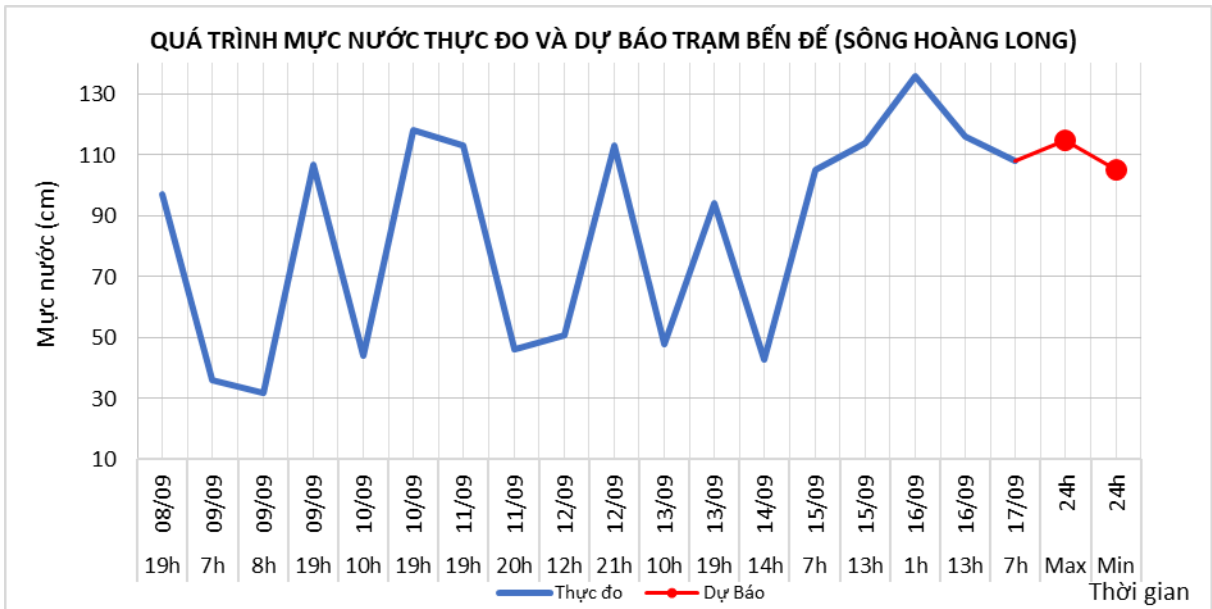
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

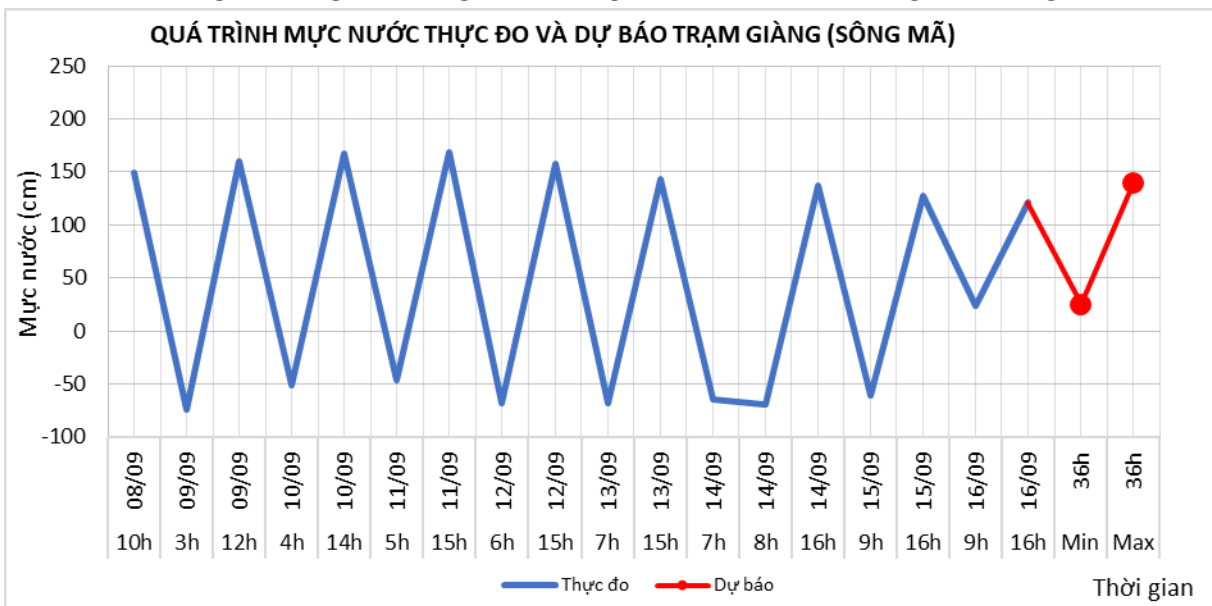
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã xuống dần, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



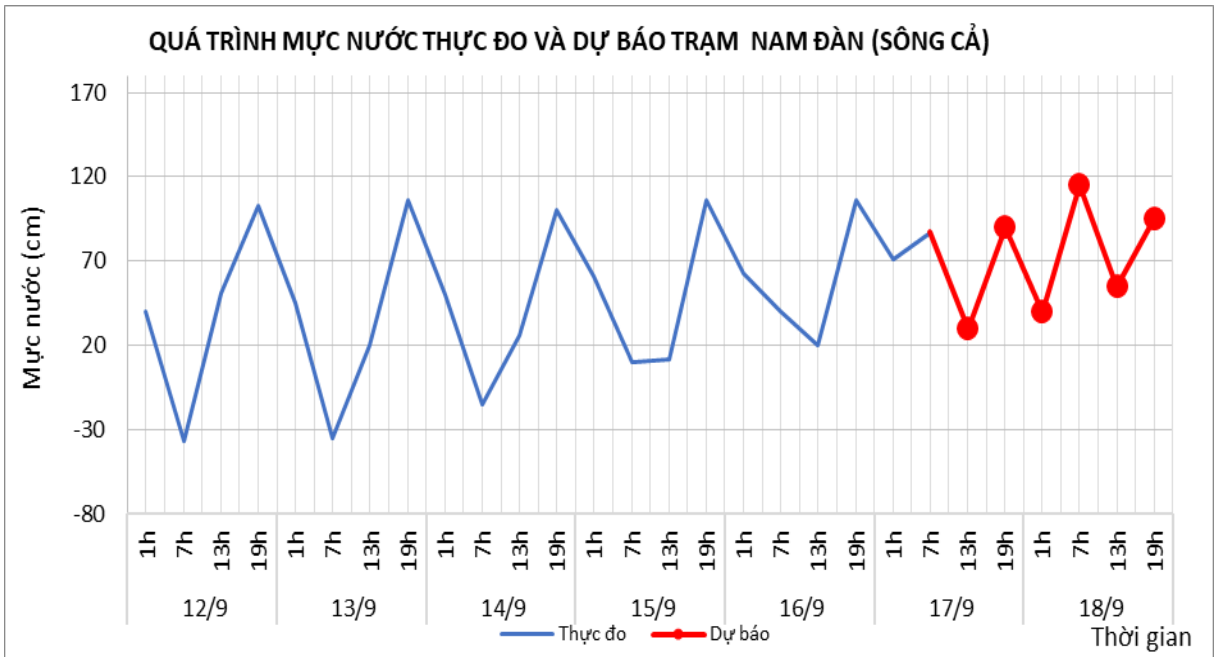
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hiếu và thượng nguồn sông Cả có dao động; trung lưu sông Cả đang lên, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hiếu và thượng nguồn sông Cả xuống dần, trung lưu sông Cả tiếp tục lên đạt đỉnh vào chiều tối nay và còn ở mức thấp, sau xuống dần; hạ lưu có dao động.



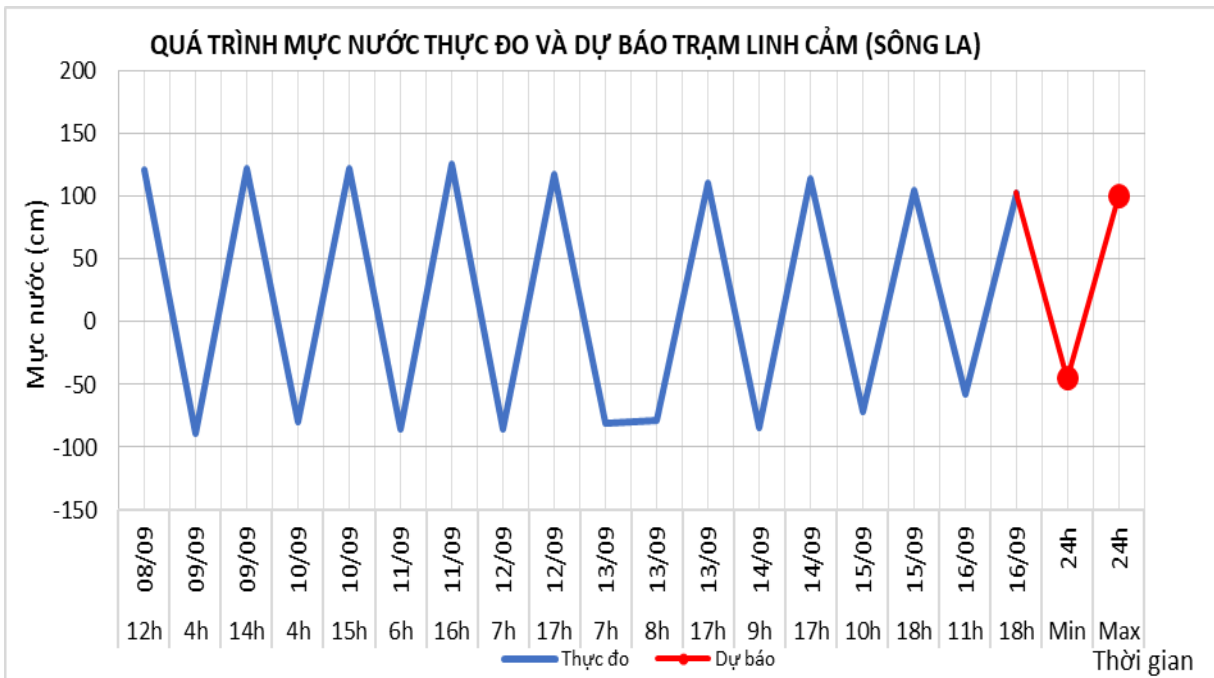
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 3.4. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi tiếp tục xuống dần.

#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

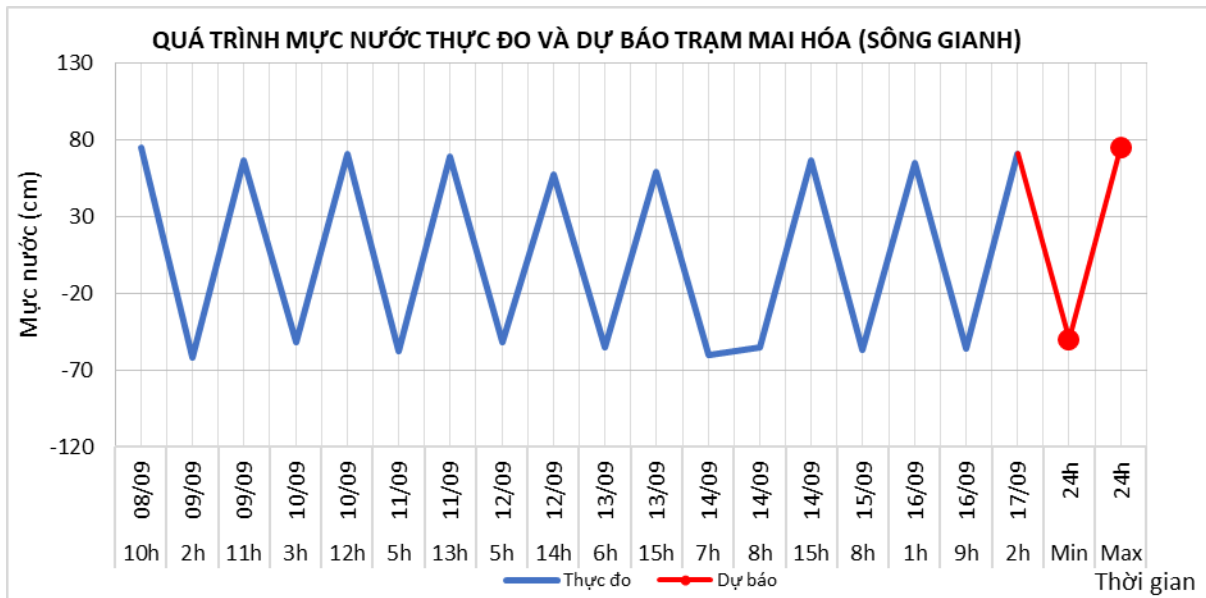
##### 4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



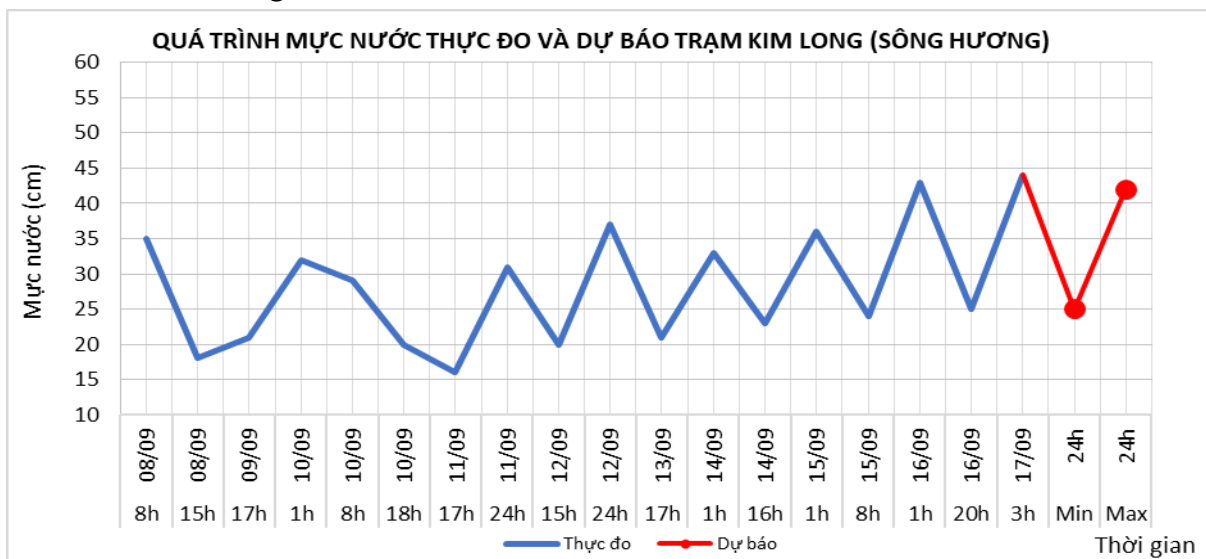
##### 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



##### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

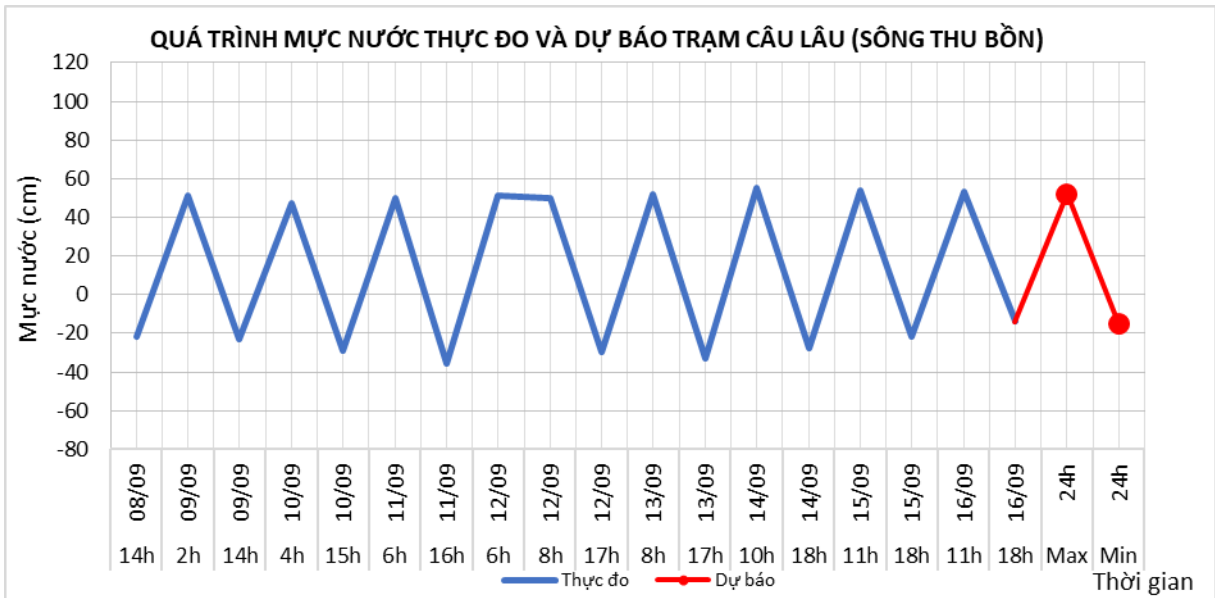
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.





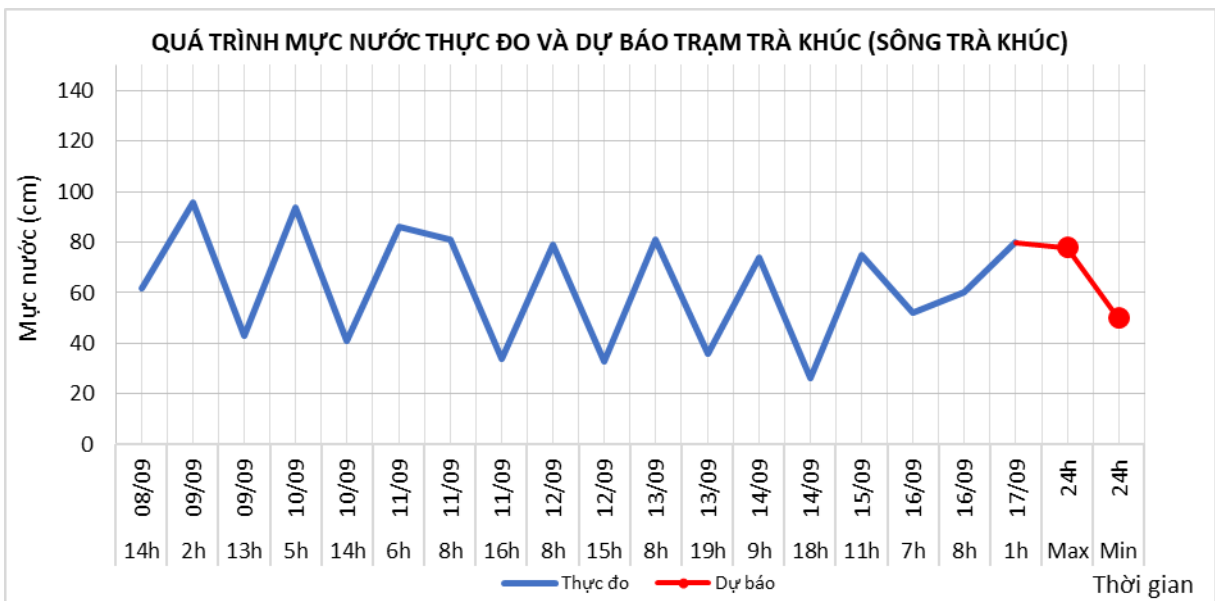
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu các sông Quảng Trị có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

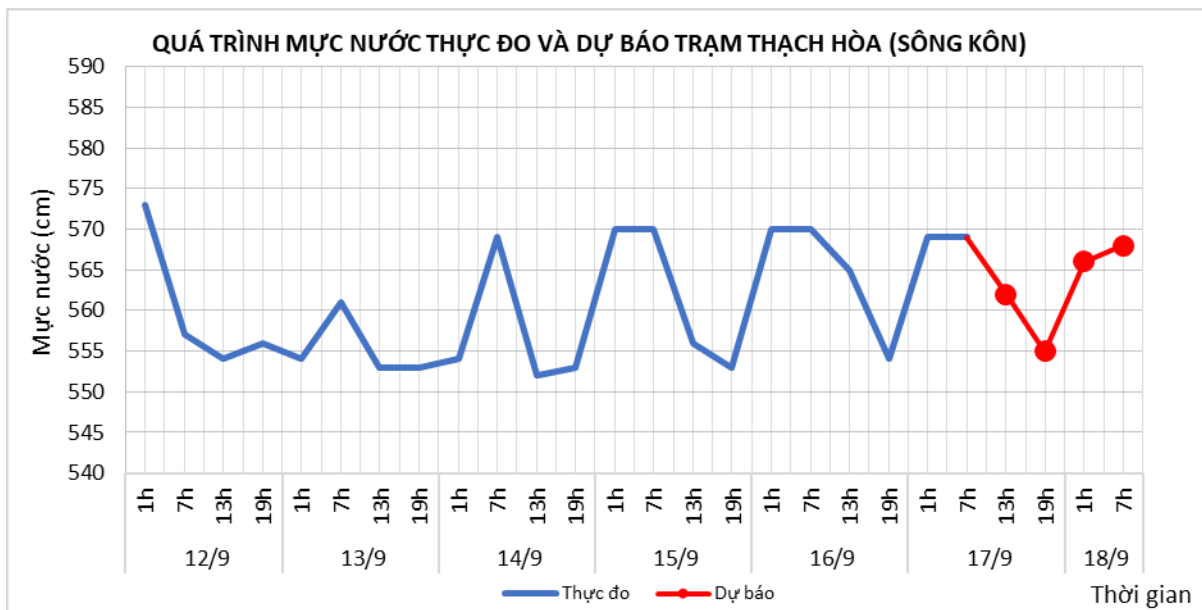
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước biến đổi chậm.



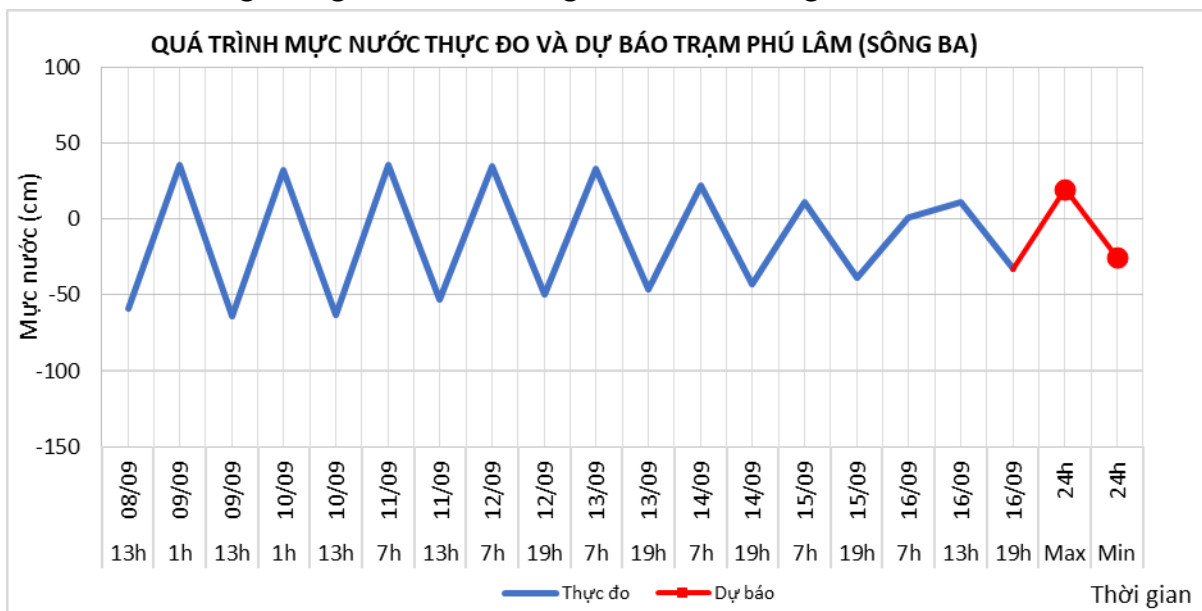
**5.2. Lưu vực sông Ba**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



**6. Khu vực Tây Nguyên**

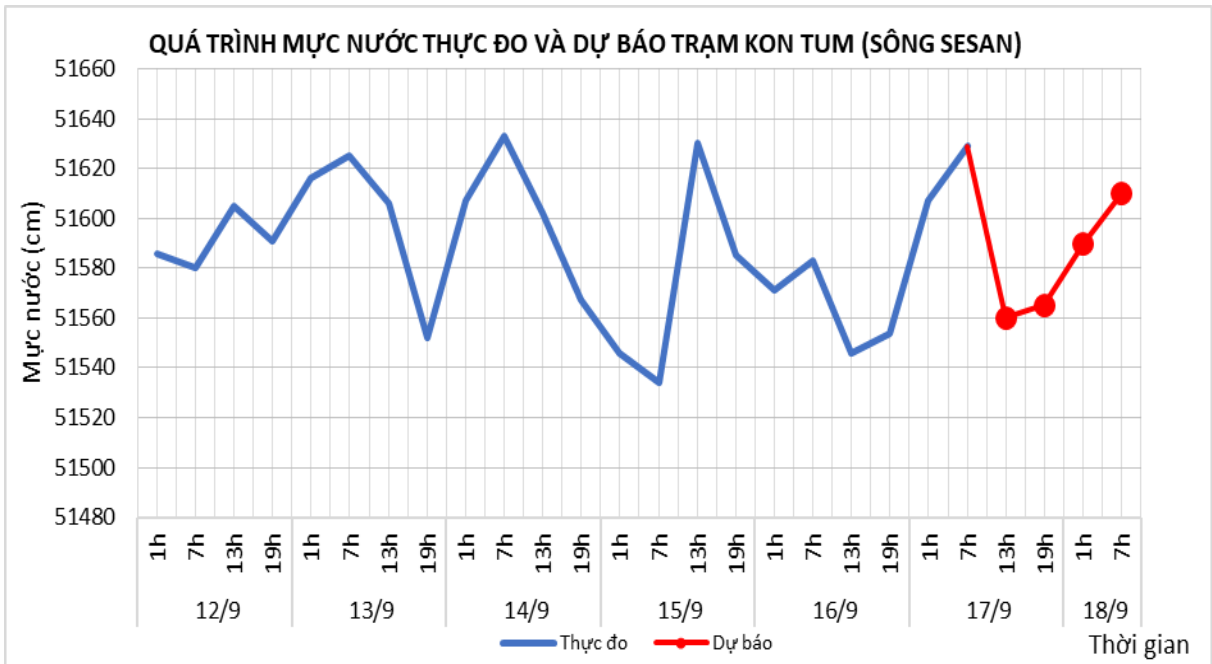
**6.1. Lưu vực sông Sê San**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.



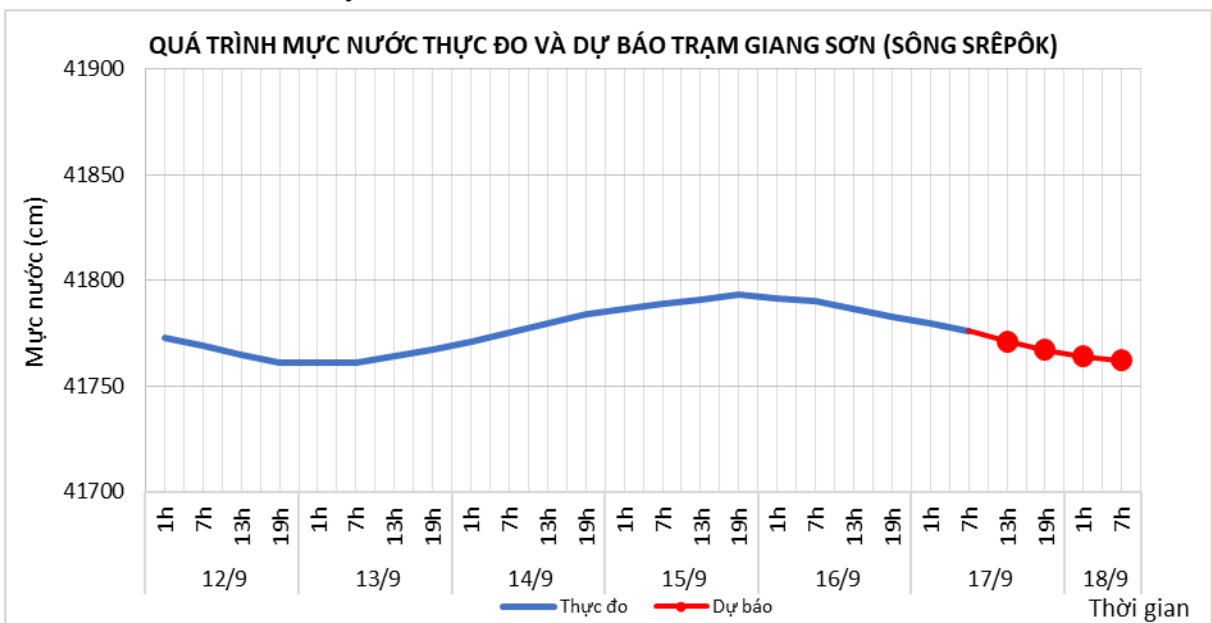
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cam Ly đang lên, lúc 07h/17 tại trạm Thanh Bình 831,0m (ở mức BĐ1). Mức nước các sông khác dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

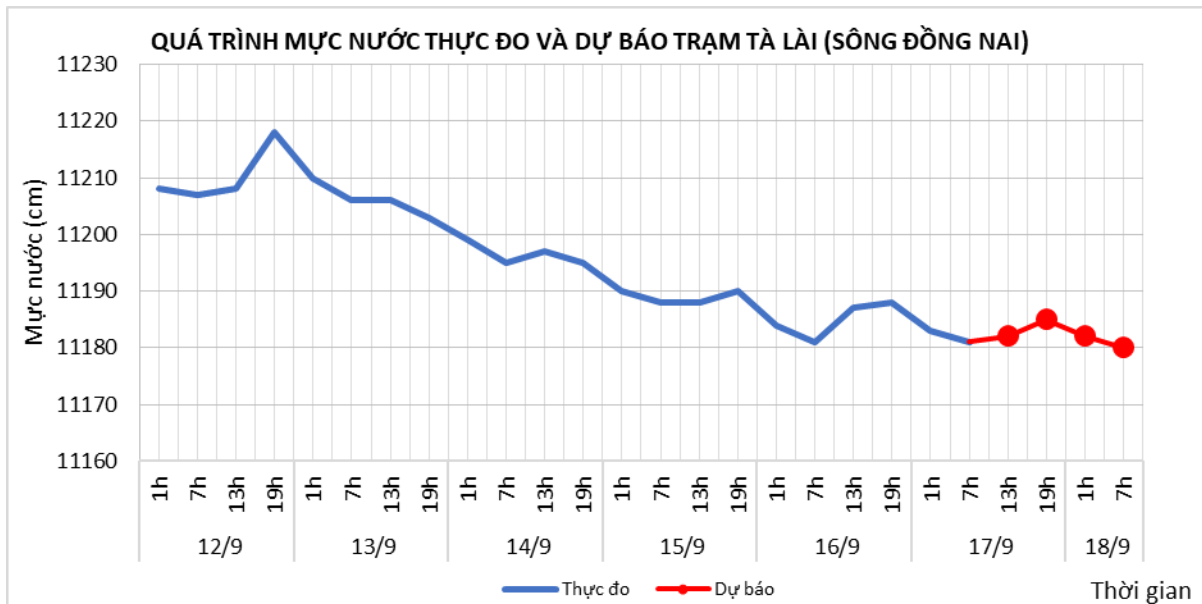
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



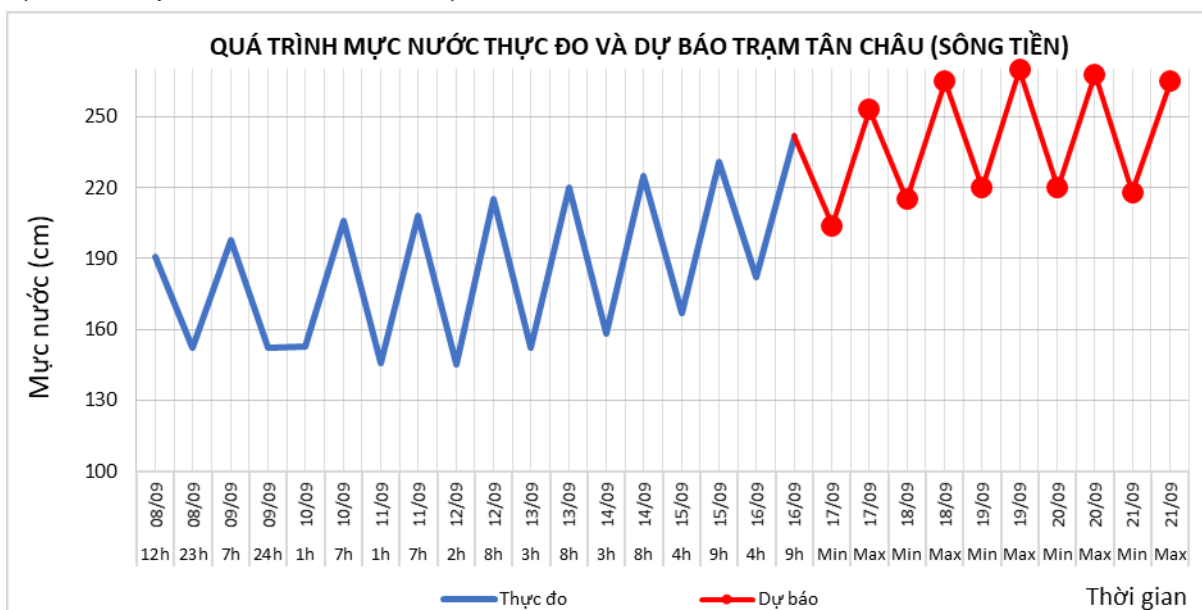
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

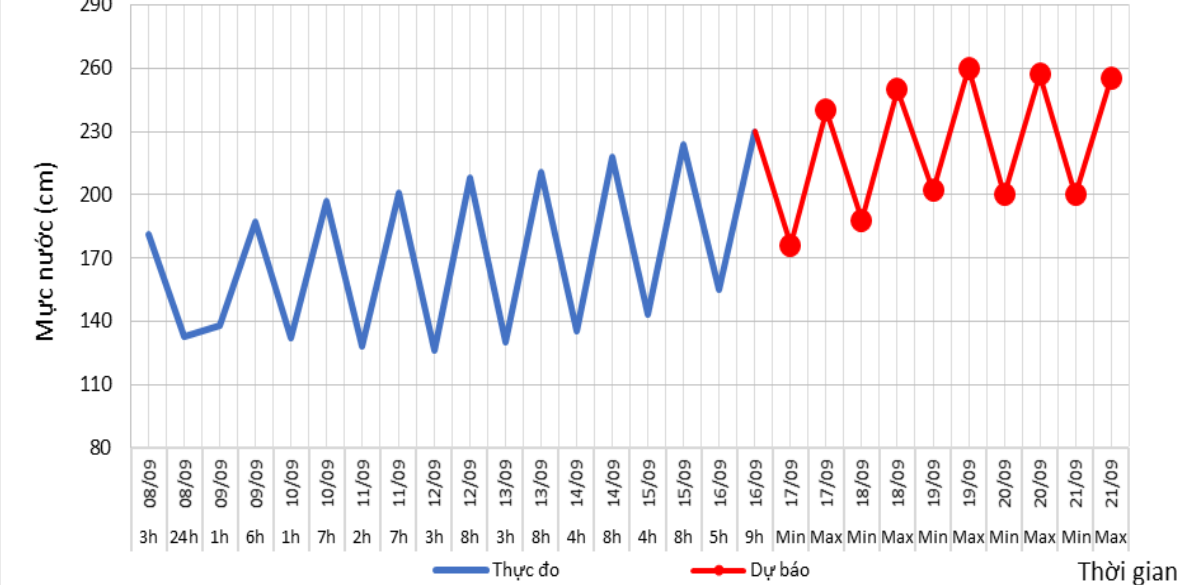
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,42m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 21/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,55m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-16/09	19h-16/09	1h-17/09	7h-17/09	13h-17/09		19h-17/09		1h-18/09		7h-18/09		13h-18/09		19h-18/09		1h-19/09		7h-19/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1213	1882	1141	1117	1300	↑	1800	↑	1200	↓	1150	↓								
Thao	Yên Bái	2668	2646	2629	2630	2620	↓	2630	↑	2625	↓	2620	↓								
Thao	Phú Thọ	1337	1345	1346	1335	1330	↓	1320	↓	1315	↓	1310	↓								
Lô	Tuyên Quang	1333	1333	1360	1427	1350	↓	1325	↓	1350	↑	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	586	574	570	559	560	↑	540	↓	545	↑	535	↓								
Hồng	Hà Nội	236	218	218	214	210	↓	200	↓	205	↑	200	↓	215	↑	205	↓	210	↑	200	↓
Cả	Nam Đàn	20	106	71	87	30	↓	90	↑	40	↓	115	↑	55	↓	95	↑				
Kôn	Thanh Hòa	565	554	569	569	562	↓	555	↓	566	↑	568	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51546	51554	51607	51629	51560	↓	51565	↑	51590	↑	51610	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41786	41783	41781	41776	41771	↓	41767	↓	41764	↓	41762	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11187	11188	11183	11181	11182	↑	11185	↑	11182	↓	11180	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	270	↓	228	↓	220	↓	175	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	362	↓	283	↑	280	↓	210	↓
Lục Nam	Lục Nam	147	↓	130	↑	105	↓	90	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	172	↓	113	↓	120	↓	70	↓
Hoàng Long	Bến Đé	116	↓	108	↓	115	↓	105	↓
Mã	Giàng (**)	121	↓	24	↑	140	↑	25	↑
La	Linh Cảm	103	↓	-58	↑	100	↓	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	71	↑	-56	↑	75	↑	-50	↑
Hương	Kim Long	44	↑	25	↑	42	↓	25	→
Thu Bồn	Câu Lâu	53	↓	-14	↑	52	↓	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	80	↑	60	↑	78	↓	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	11	↑	-33	↑	20	↑	-25	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09	16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09												
Sông Tiền	Tần Châu	242	↑	253	↑	265	↑	270	↑	268	↓	265	↓	182	↓	204	↑	215	↑	220	↑	220	⇒	218	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	230	↑	240	↑	250	↑	260	↑	257	↓	255	↓	155	↑	176	↑	188	↑	202	↑	200	↓	200	⇒

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 18/09**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**